

LUYỆN THI TRANG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

LỚP 2 VÒNG 16 CÓ ĐÁP ÁN

Bài 1: Phép thuật mèo con.

Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.



Đáp án:

1. Thiếu sót – Khuyết điểm
2. Nhượng bộ - nhường nhịn
3. Nhàn hạ - an nhàn
4. Đam mê – Say mê
5. Chiến thắng –Thắng lợi
6. No đủ - âm no



VnDoc - Tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

7. Chậm rãi - Đứng đỉnh

8. Ngại ngần – ngại ngần

9. Thành quả - thành tựu

10. Vừa ý – hài lòng

Bài 2: Chọn 1 trong 4 đáp án

Câu hỏi 1: Trong câu: “Chim đậu trắng xóa trên những cành cây.”, bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Ở đâu?

Chim đậu trắng xóa

trên những cành cây

đậu trắng xóa

cành cây

Câu hỏi 2: Cặp từ nào là cặp từ có nghĩa trái ngược nhau?

Xinh – xấu

Đẹp – ngắn

Gần – khó

Dễ- thương

Câu hỏi 3: Từ nào khác với các từ còn lại?

Thân thiết

Thân thể

Thân thiện



VnDoc - Tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

Thân mật

Câu hỏi 4: Từ nào viết đúng chính tả?

Chanh giành

Chanh leo

Trộn lọc

Treo leo

Câu hỏi 5: Chọn từ phù hợp với chỗ trống:

“Đi đâu mà vội mà vàng

Mà vấp phải đá mà quàng phải”

Rơm

Cây

Dây

Mây

Câu hỏi 6: Những từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu: “Hằng ngày, bố chở em đi học.”?

Chở, đi

Bố, học

Em, đi

Chở, học



VnDoc - Tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

Câu hỏi 7: Trong câu: “Ngựa phi nhanh như bay”, bộ phận nào trả lời câu hỏi Như thế nào?

Ngựa phi nhanh

Ngựa phi

Nhanh như bay

Như bay

Câu hỏi 8: Câu: “Những chú lợn rất ham ăn.” Thuộc kiểu câu gì?

Ai làm gì?

Ai thế nào?

Khi nào?

Vì sao?

Câu hỏi 9: Từ nào khác với các từ còn lại?

Nhiệt huyết

Nhiệt tình

Nhiệt thành

Nhiệt độ

Câu hỏi 10: Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu: “Mẹ giặt áo đồng phục của em trắng tinh.”

Giặt áo

Đồng phục



Trắng tinh

Của em

Bài 3: Điền từ, chữ cái vào chỗ trống.

Câu hỏi 1: Điền r; d; gi vào chỗ trống: “Gieoó gặt bão.”

Đáp án: **gi**

Câu hỏi 2: “Voi được người nuôi, dạy để làm một số việc gọi là voi ...à”

Đáp án: **nh**

Câu hỏi 3: Giải câu đố:

“Cây gì nhiều khúc

Mọc thành bụi to

Cây già làm thang

Măng lên nhọn hoắt.”

Trả lời: Cây

Đáp án: **tre**

Câu hỏi 4: Giải câu đố:

“Mặt trong, mặt lại đỏ gay

Ai nhìn cũng phải nhíu mày vì sao

Suốt ngày lơ lửng trên cao

Đêm về đi ngủ, chui vào nơi đâu.”



Hỏi là gì?

Trả lời: Mặtời

Đáp án: **tr**

Câu hỏi 5: “Quân ...ơ là việc quan trọng, bí mật của quân đội.”

Đáp án: **c**

Câu hỏi 6: Điền tr hoặc ch vào chỗ trống: “Anh emong nhà đóng cửa bảo nhau.”

Đáp án: **tr**

Câu hỏi 7: Giải câu đố:

“Quả gì trong như quả bóng

Thu về bé hái trông trắng

Cùi trắng làm chè rất mát

Múi nhiều những tép ngọt ngào”?

Trả lời: Quả ...ười

Đáp án: **b**

Câu hỏi 8: Điền vào chỗ trống: “Cá rô khoan ...oái dớp bóng nước mưa”

Đáp án: **kh**

Câu hỏi 9: Điền vào chỗ trống:

“Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn ...ó của con suốt đời.”



VnDoc - Tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

(Trần Quốc Minh)

Đáp án: **gi**

Câu hỏi 10: Điền vào chỗ trống:

“Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang

Bao nhiêu tấc đất, tấc ..àng bấy nhiêu.”

Đáp án: **v**

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu ôn tập lớp 2 tại đây:

Luyện thi Trạng Nguyên Tiếng Việt lớp 2 trực tuyến: <https://vndoc.com/test/trang-nguyen-tieng-viet-lop-2>

Bài tập Tiếng Anh lớp 2 theo từng Unit: <https://vndoc.com/tieng-anh-lop-2>

Giải SGK Toán lớp 2: <https://vndoc.com/toan-lop-2>

Giải SGK Tiếng Việt lớp 2: <https://vndoc.com/tieng-viet-lop-2>